TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quân; bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La *tham gia phiên tòa:* Ông Quàng Văn Cuộc – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo quyết định xét xử số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị Ngọc M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản Nà C II, xã Chiềng S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Nà C II, xã Chiềng S, tỉnh Sơn La); Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn M, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản Nà C II, xã Chiềng S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Nà C II, xã Chiềng S, tỉnh Sơn La); Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vì Thị Ngọc M trình bày: Chị M và anh Lò Văn M kết hôn với nhau năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Huổi Một, huyện Sông Mã cấp ngày 01/8/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân được khoảng một năm, không còn quan tâm đến nhau. Từ những mâu thuẫn nêu trên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Lò Thị Ánh D, sinh ngày 10/9/2016 và Lò Tân Q, sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn, chị M đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Lò Văn M cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lò Văn M: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lò Văn M hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh M không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh M về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Vì Thị Ngọc M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa; Bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị Ngọc M được ly hôn với anh Lò Văn M.

- Về con chung:

+ Giao con chung là Lò Tân Q, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Vì Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

+ Giao con chung là Lò Thị Ánh D, sinh ngày 10/9/2016 cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Vì Thị Ngọc M và anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vì Thị Ngọc M phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Vì Thị Ngọc M khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn M và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lò Văn M có nơi cư trú tại Bản Nà C II, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Bản Nà C II, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La), do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được,

nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng bị đơn không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị Ngọc M và anh Lò Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là xã Huổi Một, tỉnh Sơn La) cấp ngày 01/08/2019, căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị M và anh M xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách khác nhau, không cùng quan điểm sống, dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Anh Lò Văn M không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Vì Thị Ngọc M thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác M ngày 27/5/2025 chính quyền địa phương xác nhận hai vợ chồng chị M và anh M có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không còn quan tâm tới nhau. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị M ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị Vì Thị Ngọc M và anh Lò Văn M có 02 con chung là Lò Thị Ánh D, sinh ngày 10/9/2016 và Lò Tân Q, sinh ngày 20/11/2018. Chị Vì Thị Ngọc M có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 27/5/2025 đối với các cháu Lò Thị Ánh D, sinh ngày 10/9/2016 và Lò Tân Q, sinh ngày 20/11/2018 thì các cháu D, Q đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Cháu D đến nay đã trên 07 tuổi. Do đó theo nguyện vọng của cháu D được ở cùng bố, nên C giao cháu D cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Lò Tân Q chưa đủ 07 tuổi, do đó C giao cho chị Vì Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vì Thị Ngọc M khai nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị Ngọc M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị Ngọc M đối với anh Lò Văn M.

Xử cho chị Vì Thị Ngọc M được ly hôn anh Lò Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Vì Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Tân Q, sinh ngày 20/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Thị Ánh D, sinh ngày 10/9/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị Vì Thị Ngọc M và anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị M và anh Lò Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai, không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vì Thị Ngọc M phải nộp án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002489 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La). Chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2025), anh Lò Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Văn Long

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sơ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.